TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20 – 7 – 2023
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Minh
Ông Lê Ngọc Ân

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Ngô Thị Thắm, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 203/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Kim T, sinh năm 1990
Địa chỉ: Đường H, khóm 8, phường X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Bị đơn: Anh Lê Hoàng G, sinh năm 1986
Địa chỉ: Đường H, khóm 8, phường X, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Kim T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Hoàng G tự nguyện kết hôn vào ngày 27/5/2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau (Theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 80/2011, Quyển số 01/2011). Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân là do anh G không quan tâm, chăm sóc gia đình, còn thường xuyên vay mượn nợ để ăn chơi, chị đã nhiều lần thanh toán cho anh. Từ đó vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng anh G vẫn

không thay đổi. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh G được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Hoàng G.

- Về con chung: Có hai con chung tên Lê Khánh V, giới tính nữ, sinh ngày 30/8/2012 và Lê Tuấn Duy Nh, giới tính nam, sinh ngày 12/8/2018. Hiện hai con đang sống chung cùng vợ chồng. Tại đơn khởi kiện chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung, không yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị đồng ý với ý kiến yêu cầu của anh G, thống nhất giao cháu Khánh V cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Duy Nh cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại Bản tự khai đề ngày 25/4/2023 của bị đơn là anh Lê Hoàng G trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như chị T đã trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng chưa xảy ra mâu thuẫn gì lớn để đi đến ly hôn, chỉ là do anh làm ăn thất bại có một số nợ từ đó gia đình không vui. Nay anh không đồng ý ly hôn với chị T và mong muốn được hòa giải hàn gắn đoàn tụ vợ chồng để cùng nhau nuôi dạy con.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Khánh V, giới tính nữ, sinh ngày 30/8/2012 và Lê Tuấn Duy Nh, giới tính nam, sinh ngày 12/8/2018. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Lê Tuấn Duy Nh, giao cháu Lê Khánh V cho chị Tiền trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Hoàng G đến để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng và hòa giải, phiên xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh G theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị T và anh G tự nguyện kết hôn vào ngày 27/5/2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị T yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình chung sống chị T xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, nguyên nhân là do anh G không lo lắng, quan tâm, chăm sóc gia đình còn thường xuyên vay mượn nợ để ăn chơi, chị đã thanh toán nhiều lần nợ cho anh. Mâu thuẫn vợ chồng cũng được gia đình hai bên hòa giải

nhiều lần nhưng không thành. Nay chị T xác định không còn tình cảm với anh G, không thể tiếp tục chung sống được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh G. Đối với anh G có ý kiến không đồng ý ly hôn vì cho rằng giữa vợ chồng không có mâu thuẫn, chỉ do anh làm ăn thất bại nên từ đó vợ chồng mới không vui nhưng chưa đến mức phải ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa vợ chồng phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm của cả hai phía. Hiện tại chị T xác định giữa vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, chị đã không còn tình cảm với anh G. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo các đương sự để tham gia phiên hòa giải và xét xử nhưng anh G đều vắng mặt, từ đó cho thấy anh G chưa có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn, hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa anh, chị để đoàn tụ vợ chồng. Trong khi đó, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T cương quyết ly hôn với anh G, chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh G được nữa, điều này cho thấy mối quan hệ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị T ly hôn với anh Lê Hoàng G.

[4] Về con chung: Có hai con chung tên Lê Khánh V, giới tính nữ, sinh ngày 30/8/2012 và Lê Tuấn Duy Nh, giới tính nam, sinh ngày 12/8/2018. Hiện các con đang sống cùng vợ chồng. Chị T thống nhất với ý kiến anh G trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì giao cháu Khánh V cho chị T trực tiếp nuôi, giao cháu Duy Nh cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Sự thống nhất thỏa thuận này của anh, chị phù hợp với nguyện vọng của cháu Vy muốn sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn và cũng phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Chị T, anh G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị xác định không có.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trần Kim T ly hôn với anh Lê Hoàng G.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Lê Khánh V, giới tính nữ, sinh ngày 30/8/2012 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Lê Tuấn Duy Nh,

giới tính nam, sinh ngày 12/8/2018 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Chị T, anh G không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Kim T phải chịu 300.000đồng. Ngày 06/4/2023, Chị T đã nộp tạm ứng án phí số T 300.000 đồng theo lai thu số 0003151 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- UBND xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Nhiêu